



**HỘI NGHỊ KHOA HỌC DƯỢC BỆNH VIỆN
HÀ NỘI MỞ RỘNG LẦN THỨ 6- NĂM 2018**

**TỶ LỆ SAI SÓT CỦA NHÂN VIÊN Y TẾ
TRONG TIÊM, TIÊM TRUYỀN THUỐC**

**BS.CKII. NGUYỄN BÁ MỸ NHI,
DS.CKI.PHAN THỊ NGỌC ANH
TS.DS. HUỖNH THỊ HỒNG GẮM**

Bệnh viện Từ Dũ

NỘI DUNG

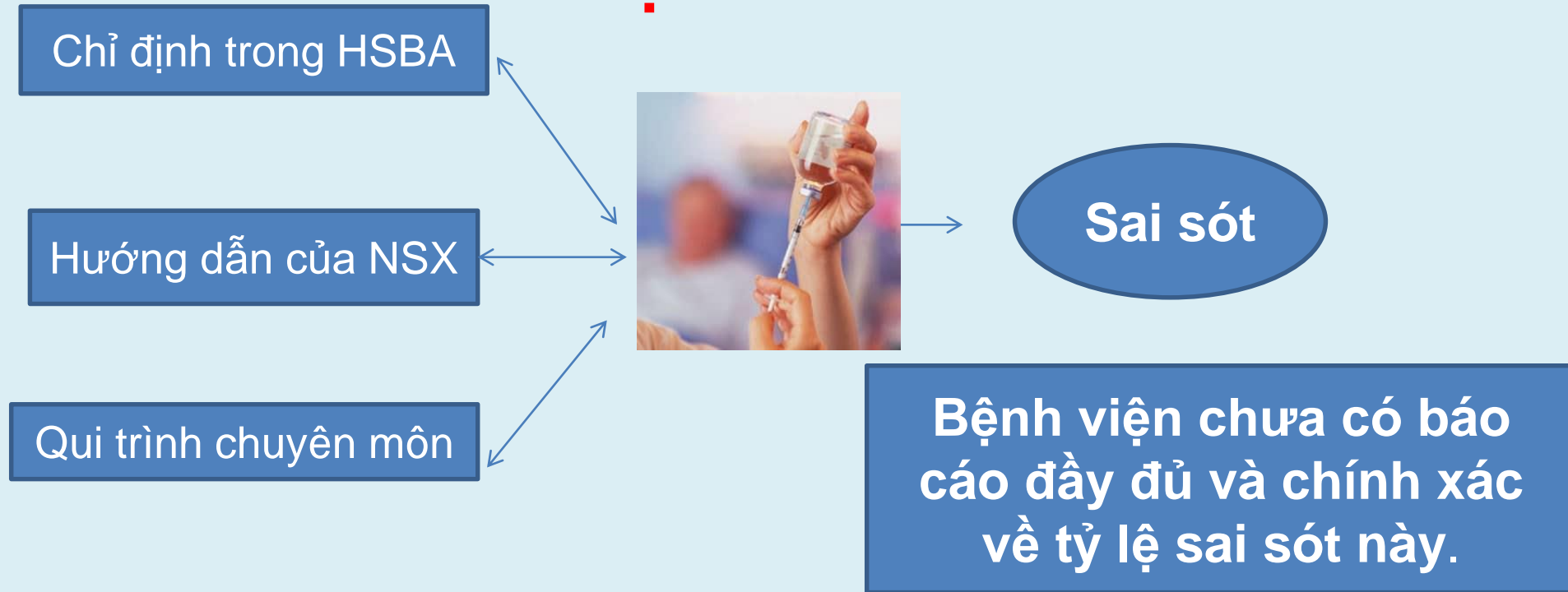
Đặt vấn đề và mục tiêu NC

Đối tượng và phương pháp NC

Kết quả NC và bàn luận

Kết luận

ĐẶT VẤN ĐỀ



Xác định chính xác tỷ lệ sai sót trong chuẩn bị và thực hiện thuốc tiêm, tiêm truyền sẽ là tiền đề để đánh giá chất lượng công việc -> Đề ra những biện pháp sửa chữa sai sót, giúp cho việc điều trị đạt hiệu quả và an toàn hơn, góp phần nâng cao chất lượng BV.

Câu hỏi nghiên cứu

Tỷ lệ sai sót của NVYT trong chuẩn bị và thực hiện thuốc tiêm, tiêm truyền tại BV Từ Dũ là bao nhiêu và các yếu tố nào liên quan?

Mục tiêu nghiên cứu

Mục tiêu tổng quát

Xác định tỷ lệ sai sót của NVYT trong chuẩn bị và thực hiện thuốc tiêm, tiêm truyền tại BV và các yếu tố liên quan.

Mục tiêu cụ thể

1. Xác định tỷ lệ sai sót gặp phải của NVYT trong chuẩn bị thuốc tiêm, tiêm truyền.
2. Xác định tỷ lệ sai sót gặp phải của NVYT trong thực hiện thuốc tiêm, tiêm truyền.
3. Xác định mối tương quan giữa tỷ lệ sai sót trong chuẩn bị và thực hiện thuốc tiêm, tiêm truyền với tuổi đời, tuổi nghề, tính thường xuyên trong công việc làm thuốc và cường độ công việc của NVYT.

**ĐỐI TƯỢNG
VÀ PHƯƠNG PHÁP NGHIÊN CỨU**

Thiết kế nghiên cứu

Nghiên cứu cắt ngang

Đối tượng nghiên cứu

- Dân số mục tiêu: NVYT chuẩn bị và thực hiện thuốc tiêm, tiêm truyền trên người bệnh ở BV
- Dân số chọn mẫu: NVYT chuẩn bị và thực hiện thuốc tiêm, tiêm truyền trên người bệnh ở bệnh BV tại 12 khoa lâm sàng: từ 5/2016 đến 5/2017.

Áp dụng công thức tính cỡ mẫu:

$$n \geq \frac{Z^2_{1-\alpha/2} P (1-P)}{d^2}$$

$P = 0,6$ (tham khảo từ KQNC của P. H.Thắm & cs)

$\alpha = 0,05$

$d = 0,05$

$n = 369$

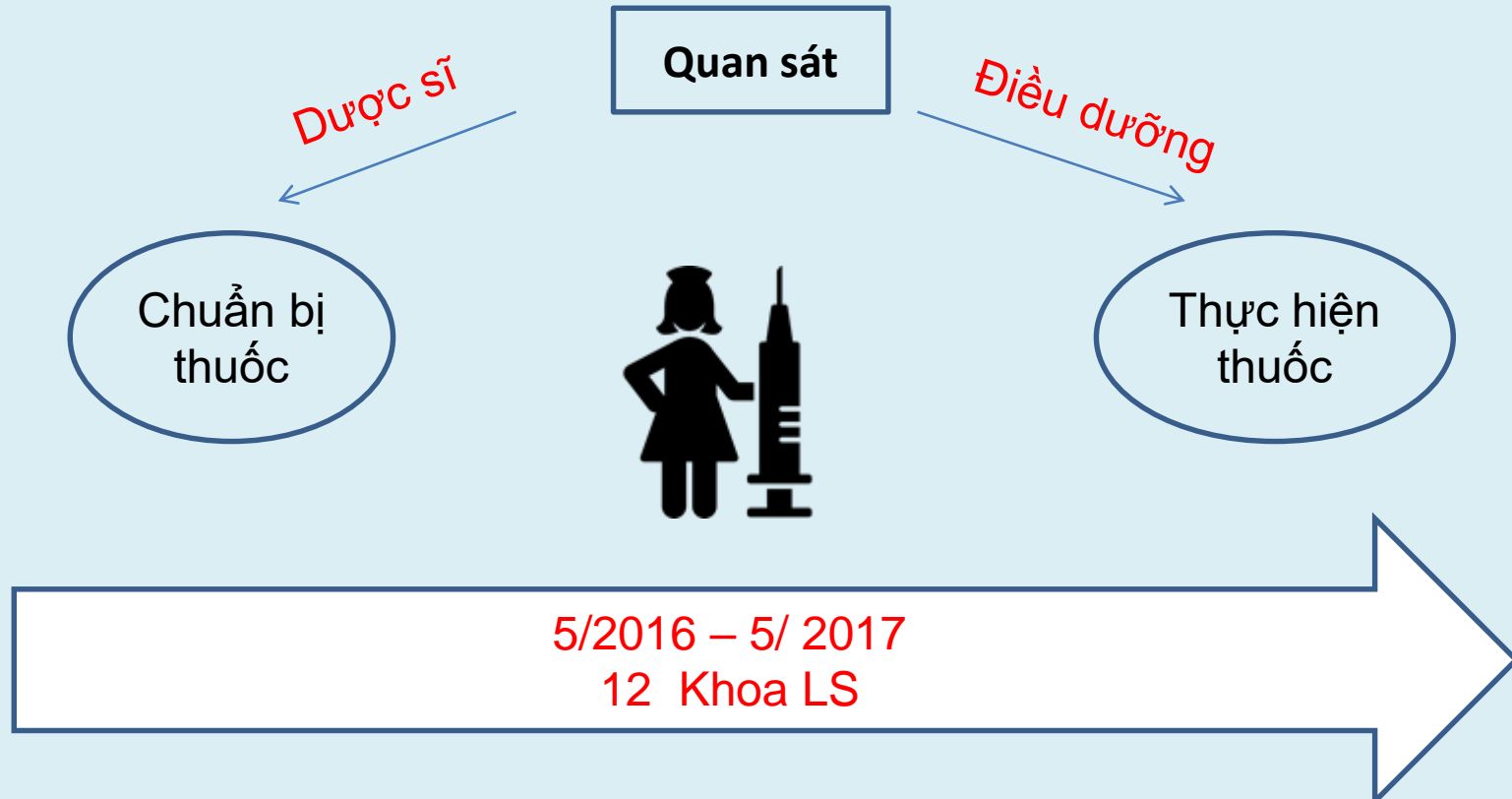
Tiêu chí chọn mẫu

NVYT chuẩn bị và thực hiện thuốc tiêm, tiêm truyền cho người bệnh trong thời gian nghiên cứu tại 12 khoa lâm sàng

Tiêu chí loại trừ

Các nhân viên y tế phải chuẩn bị và thực hiện thuốc tiêm, tiêm truyền cho người bệnh có tai biến, người bệnh đang trong tình trạng cần được cấp cứu kịp thời (sốc phản vệ, khó thở,...)

Cách thực hiện



- Sai thuốc
- Thuốc không đạt chất lượng
- Kỹ thuật chuẩn bị thuốc không đúng

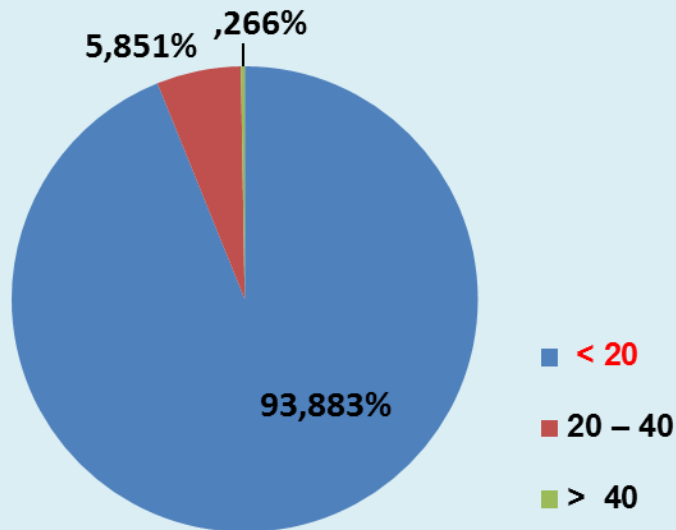
- Thuốc không được chỉ định
- Sai thời gian
- Sai đường dùng
- Tốc độ tiêm truyền
- Sai liều
- Kỹ thuật thực hiện thuốc không đúng

KẾT QUẢ

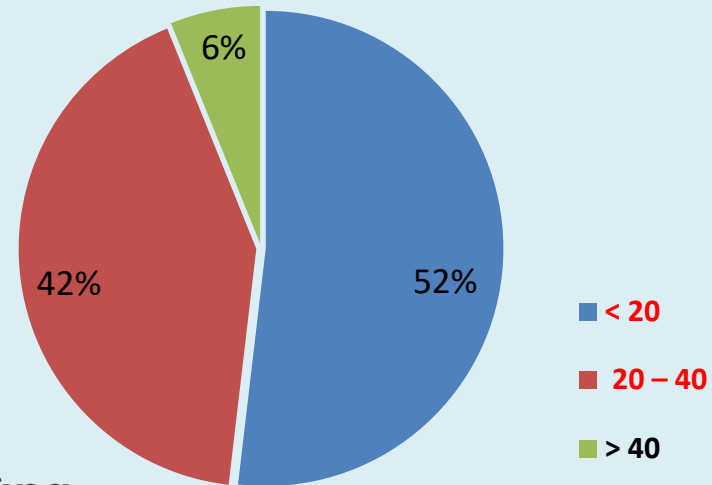
- Trong thời gian từ 06/5/2016 đến 31/5/2017 có 376 NVYT tại 12 khoa lâm sàng ở BV tham gia nghiên cứu.
- Không có trường hợp nào thuộc tiêu chí loại trừ.

GIAI ĐOẠN CHUẨN BỊ THUỐC

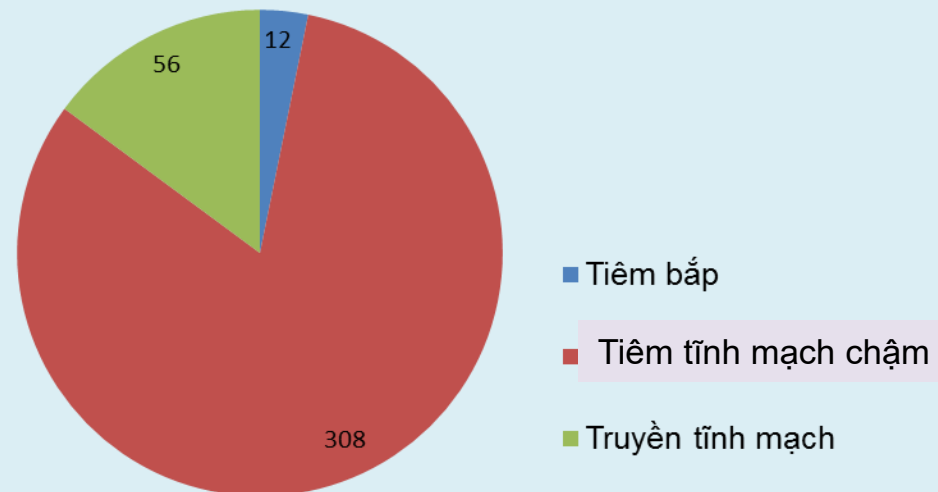
Số thứ tự lượt chuẩn bị thuốc tiêm, tiêm truyền



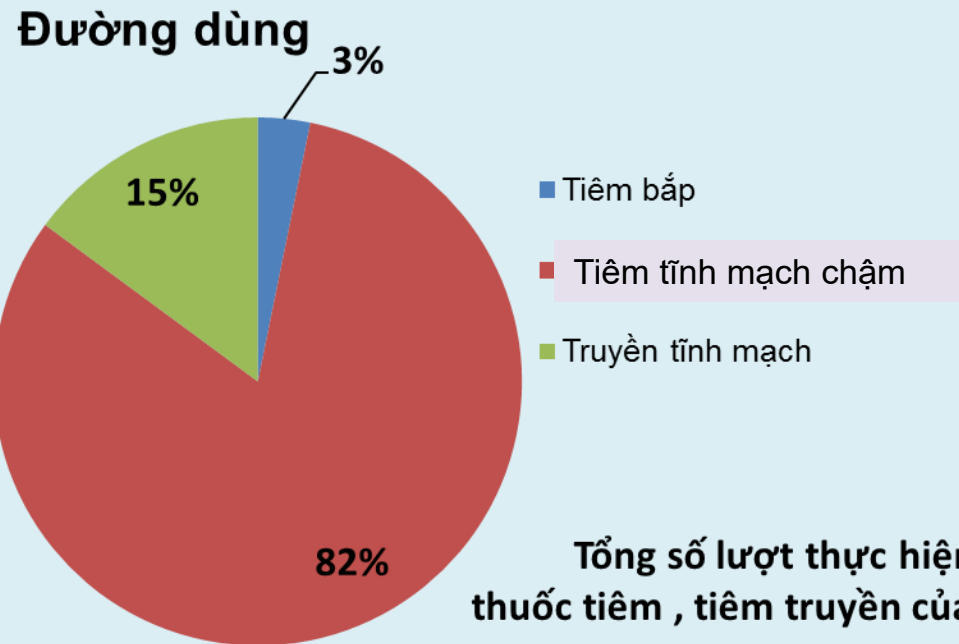
Tổng số lượt chuẩn bị thuốc tiêm, tiêm truyền của NVYT trong ngày



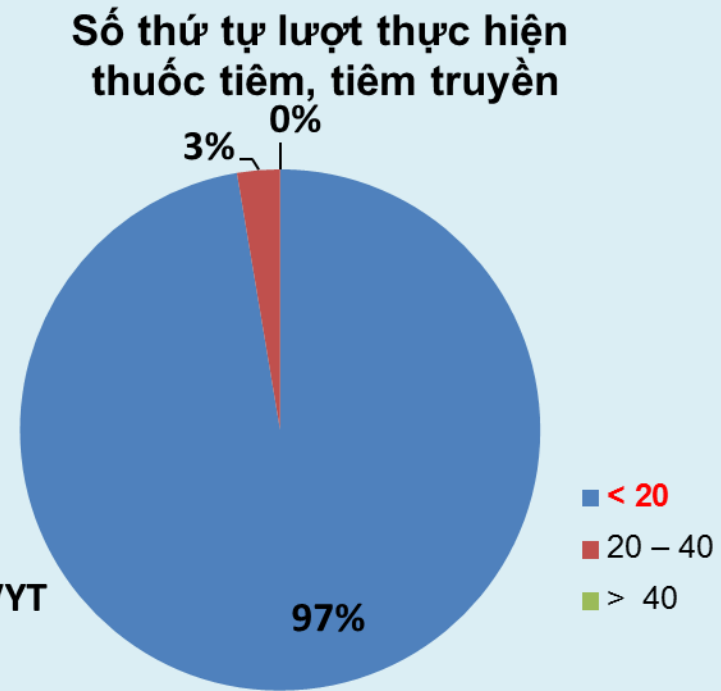
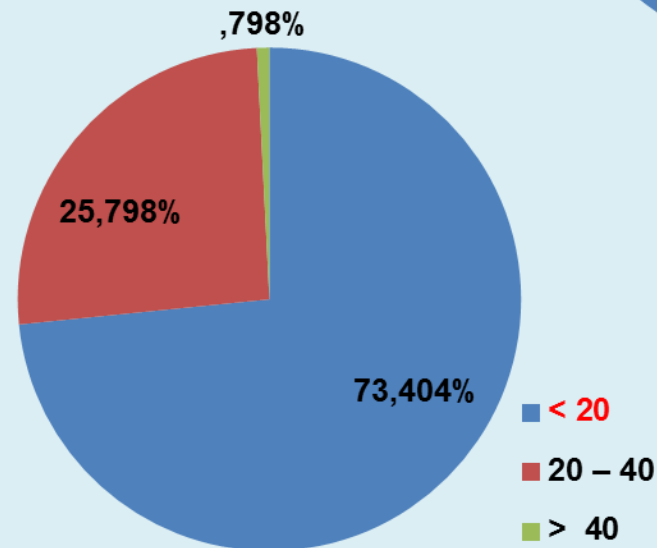
Đường dùng



GIẢI ĐOẠN THỰC HIỆN THUỐC



Tổng số lượt thực hiện thuốc tiêm, tiêm truyền của NVYT



Tỷ lệ sai sót trong giai đoạn chuẩn bị thuốc

Biến số	Tần số	%
Kỹ thuật chuẩn bị thuốc không đúng	67	17,8
1. Loại dung môi không đúng	6	1,6
2.Thể tích dung môi không đúng	9	2,4
3.Không lắc	1	0,3
4.Thuốc chưa tan hết	54	14,4

**Đ.T.M.D
(2012): 29,6%**

**Fahimi (2008):
3,2%**

Không xảy ra trường hợp sai thuốc, thuốc không đạt chất lượng

Tỷ lệ sai sót trong giai đoạn thực hiện thuốc

Tổng cộng: 58,8 %

Fahimi: 6,2%

Biến số	Tần số	%
Sai thời gian	111	29,6
1. Lệnh 60 -120 phút so với y lệnh	101	26,9
2. Lệnh trên 120 phút so với y lệnh	10	2,7
Sai tốc độ tiêm truyền	37	45,1*
Kỹ thuật thực hiện thuốc không đúng	123	32,7

Đ.T.M.D: 43,9%

Đ.T.M.D: 3,6%

Tác giả	Tỷ lệ sai thời gian
Chua	25,2 %
Đ.T.M.Diệu	40,2%
BV TD	29,6%

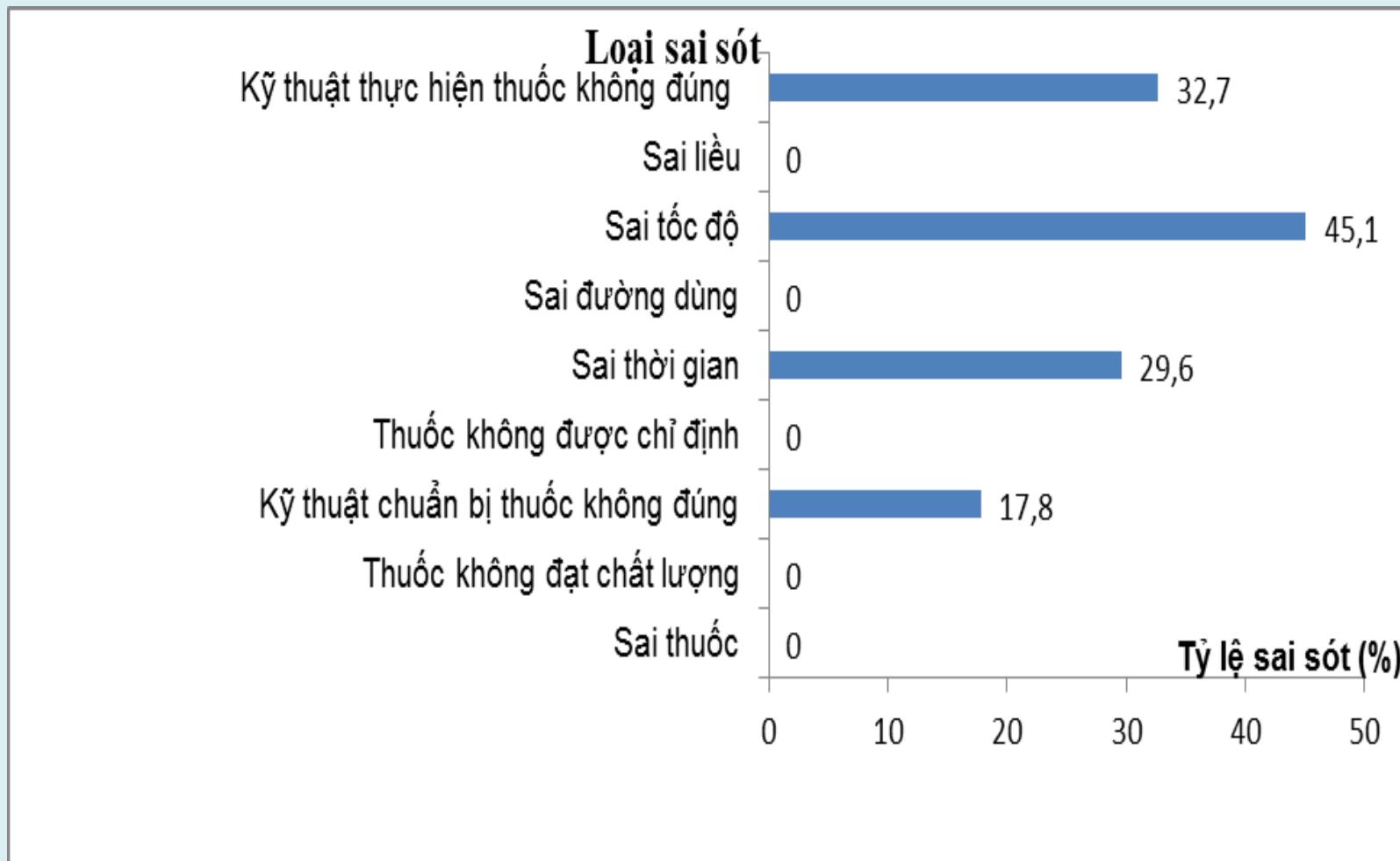
Không có TH thuốc không được chỉ định, sai đường dùng và sai liều

Tỷ lệ sai sót trong giai đoạn thực hiện thuốc

	n	%
Kỹ thuật thực hiện thuốc không đúng	123	32,7
1. Kiểm tra lại thuốc, sát khuẩn ống thuốc, dùng gạc vô khuẩn bẻ ống thuốc	53	14,1
2. Rửa tay thường quy/ sát khuẩn tay nhanh	28	7,5
3. Giúp NB trở lại tư thế thoải mái, dặn NB những điều cần biết	10	2,7
4. Sát khuẩn sạch vùng tiêm từ trong ra ngoài theo hình xoáy ốc đường kính trên 10cm, tối thiểu 2 lần	7	1,9
5. Tháo găng bỏ vào vật đựng chất thải lây nhiễm	6	1,6
6. Thu dọn dụng cụ, rửa tay	5	1,3
7. Thực hiện 5 đúng	4	1,1
8. Ghi hồ sơ	4	1,1
....		

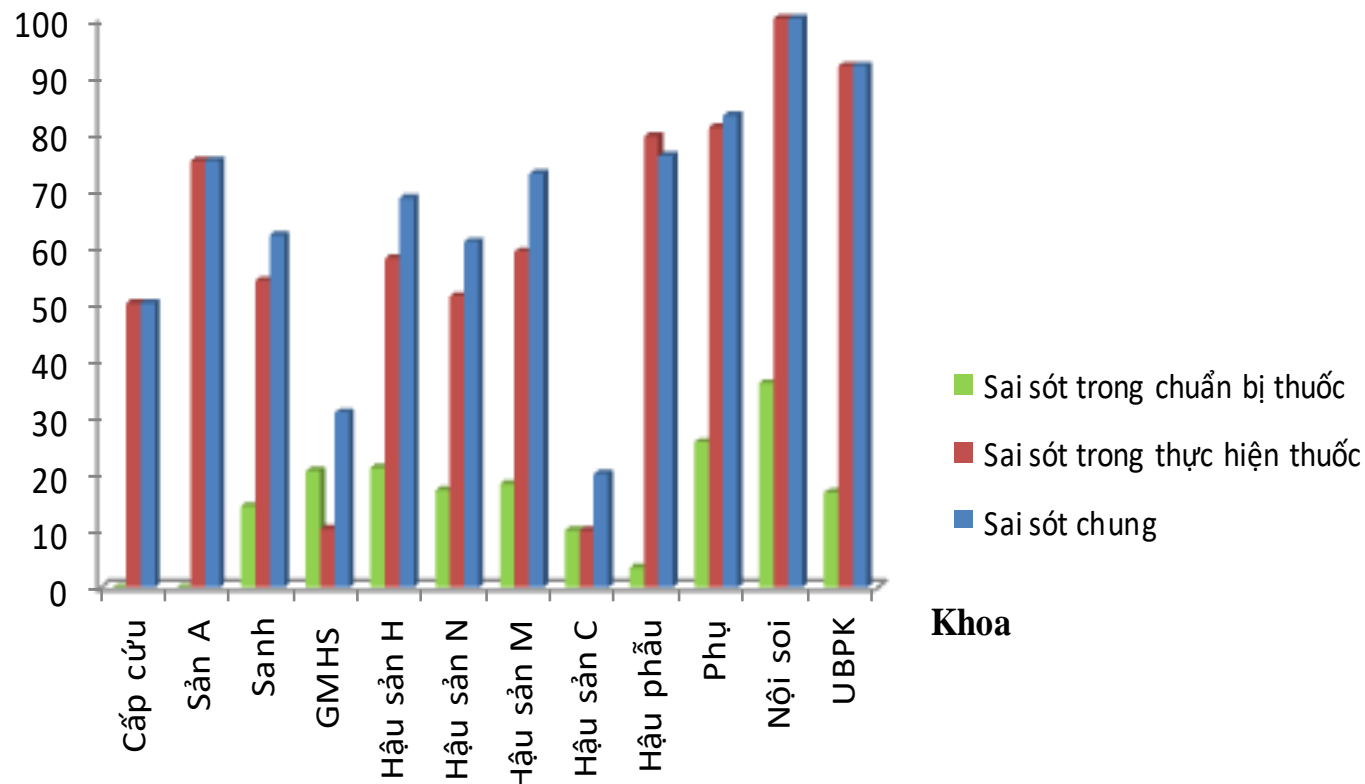
CÁC SAI SÓT ĐƯỢC GHI NHẬN ĐỀU ĐƯỢC QUAN SÁT VIÊN NHẮC NHỞ, KHẮC PHỤC KỊP THỜI

Tỷ lệ từng loại sai sót



Phần trăm

Tỷ lệ sai sót phân bố theo khoa



Khoa

	Sai sót chung, tính yếu tố thời gian	Sai sót chung, bỏ qua yếu tố thời gian
Chua, 2009	11,4%	8,7%
Van den Bemt,2002	44,6%	33,0%
Đ.T.M.D, 2012	46,3%	35,3%
P.T.H. T ,2012	74,6%	67,8%
BV TD	66%	63,8%

Một số ví dụ sai sót trong chuẩn bị và thực hiện thuốc

Sai sót	Mô tả
Giai đoạn chuẩn bị thuốc	
1.Loại dung môi không đúng	Thực tế: Pha Lomidom (Omeprazol) 40 với nước cất pha tiêm Tờ hướng dẫn sử dụng thuốc: Nước muối sinh lý.
2.Thể tích dung môi không đúng	Thực tế: Augbactam 1,2g (Amoxicilin + clavulanat) pha với 10ml nước cất pha tiêm Tờ hướng dẫn sử dụng thuốc: 20ml nước cất pha tiêm.
Giai đoạn thực hiện thuốc	
1.Sai thời gian	Thực tế: Tiêm Ajuzolin (Cefazolin) 1g lúc 9h25 HSBA: 12h (<i>thực hiện trước y lệnh hơn 2,5 giờ</i>)
2. Sai tốc độ tiêm truyền	Thực tế: Truyền TM Gelofusine 80 giọt/phút; Y lệnh: 30 giọt/ phút. Thực tế: Truyền TM Oxytocin 70 giọt/ phút; Y lệnh: 30 giọt/phút

Sai sót trong giai đoạn chuẩn bị thuốc

Biến số		Sai sót n (%)	Không sai sót n (%)	OR	KTC 95%	P
Tuổi	Dưới 30 tuổi	35 (18,1)	158 (81,9)	-		
	30 – 40 tuổi	22 (16,2)	114 (83,8)	0,88	0,49 - 1,58	0,67
	Trên 40 tuổi	10 (21,3)	37 (78,7)	1,22	0,55 - 2,68	0,62
Thâm niên công tác	Học việc và dưới 1 năm	3 (9,1)	30(90,9)	-		
	1 – 3 năm	16 (21,6)	58 (78,4)	2,76	0,74 - 10,22	0,13
	Trên 3 năm	48 (17,8)	221 (82,2)	2,18	0,64 - 7,44	0,21
Tính thường xuyên trong công việc chuẩn bị thuốc	Thường xuyên	49 (15,6)	266 (84,4)			
	Không thường xuyên	18 (29,5)	43 (70,5)	2,26	1,2 - 4,25	0,01
Số thứ tự lượt chuẩn bị thuốc tiêm, tiêm truyền của NVYT trong ngày	1. Dưới lượt thứ 20	65 (18,4)	288 (81,6)	-		
	2. Từ lượt thứ 20 trở lên	2 (8,7)	21 (91,3)	0,42	0,1 - 1,84	0,25
Tổng số lượt chuẩn bị thuốc tiêm, tiêm truyền của NVYT trong ngày	1. Dưới 20 lượt	25 (12,8)	170 (87,2)	-		
	2. Từ 20 lượt trở lên	42 (23,2)	139 (76,8)	2,04	1,19 - 3,52	0,01

Sai sót trong giai đoạn thực hiện thuốc

Biến số		Sai sót n (%)	Không sai sót n (%)	OR	KTC 95%	P
Tuổi	Dưới 30 tuổi	104(53,9)	89 (46,1)	-		
	30 – 40 tuổi	80 (58,8)	56 (41,2)	1,22	0,78 - 1,9	0,38
	Trên 40 tuổi	27 (57,5)	20 (42,5)	1,16	0,61 - 2,19	0,66
Thâm niên công tác	Học việc	3 (37,5)	5 (62,5)	-		
	Dưới 1 năm	12 (48,0)	13 (52,0)	1,53	0,3 - 7,88	0,61
	1 – 3 năm	45 (60,8)	29 (39,2)	2,59	0,57 - 11,65	0,22
	Trên 3 năm	151(56,1)	118 (43,9)	2,13	0,49 - 9,1	0,31
Tính thường xuyên trong công việc thực hiện thuốc	Thường xuyên	168(53,3)	147 (46,7)	-		
	Không thường xuyên	43 (70,5)	18 (29,5)	2,09	1,16 - 3,78	0,015
Số thứ tự lượt thực hiện thuốc tiêm, tiêm truyền của NVYT trong ngày	1. Dưới lượt thứ 20	208(56,8)	158 (43,2)	-		
	2. Lượt thứ 20 – 40	3 (30,0)	7 (70,0)	0,32	0,08 - 1,28	0,1
Tổng số lượt thực hiện thuốc tiêm, tiêm truyền của NVYT trong ngày	1. Dưới 20 lượt	149(54,0)	127 (46,0)	-		
	2. Từ 20 lượt trở lên	62 (62,0)	38 (38,0)	1,39	0,87- 2,22	0,17

KẾT LUẬN

1. Tỷ lệ sai sót của NVYT trong giai đoạn chuẩn bị thuốc tiêm, tiêm truyền tại BV: **17,8%**.
2. Tỷ lệ sai sót của NVYT trong giai đoạn thực hiện thuốc tiêm, tiêm truyền tại BV: **58,8%**.
3. Tỷ lệ sai sót chung của NVYT trong giai đoạn chuẩn bị và thực hiện thuốc tiêm, tiêm truyền của NVYT tại BV là **66,0%** khi tính cả lỗi sai thời gian và **63,8%** khi bỏ qua yếu tố sai thời gian.

KẾT LUẬN

4. Yếu tố liên quan với sai sót

- Yếu tố làm tăng nguy cơ sai sót trong giai đoạn chuẩn bị thuốc:
 - Tính thường xuyên trong công việc chuẩn bị thuốc (OR=2,26, KTC95%=1,2-4,25).
 - Số lượt chuẩn bị thuốc trong ngày trên 20 lượt (OR=2,04, KTC95%=1,19-3,52).
- Yếu tố làm tăng nguy cơ sai sót trong giai đoạn thực hiện thuốc: tính thường xuyên trong công việc thực hiện thuốc (OR=2,09; KTC95%=1,16-3,78).
- Tuổi đời và tuổi nghề không liên quan đến sai sót trong giai đoạn chuẩn bị thuốc hoặc thực hiện thuốc ($p < 0,05$).

KIẾN NGHỊ

Hội đồng điều dưỡng:

- Cập nhật Kỹ thuật Điều dưỡng của bệnh viện, bổ sung Hướng dẫn tiêm an toàn trong các cơ sở khám bệnh, chữa bệnh Ban hành kèm theo Quyết định số: 3671/QĐ-BYT ngày 27 tháng 9 năm 2012 của Bộ Y tế.
- Tập huấn cho toàn bộ hộ sinh, điều dưỡng, trong đó tập trung vào các khoa Nội soi, khoa Phụ, khoa Ung bướu phụ khoa và vào nhóm đối tượng ít thường xuyên chuẩn bị và thực hiện thuốc.

KIẾN NGHỊ

Khoa Dược:

- Cập nhật thông tin về loại dung môi và thể tích dung môi của một số thuốc hay xảy ra sai sót trong giai đoạn chuẩn bị thuốc, các thuốc mới đưa vào sử dụng cho các khoa lâm sàng.
- Tập huấn Bảng hướng dẫn pha thuốc tiêm, tiêm truyền rộng rãi trong toàn BV.



ЖЖЖ @ЖАЖ ЖЖАЖЖ @АЖ ОЖ

